TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:46/2022/HSST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Mơ.

- Ông Nguyễn Đức Thiệu.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/8/1955 tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Thiện 1, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Ngày 11/10/2022, Uỷ ban kiểm tra huyện ủy Yên Lập đã quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo Toàn). Bố đẻ: Hoàng Văn Phan (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hải (đã chết); Chồng: Nguyễn Đình Lệ, sinh năm 1955; Bị cáo có 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Tạm giữ: không; Tạm giam: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1990 -Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Trung Tâm xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Trung Ngãi thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1980 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Ói Lốc, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Lê Hữu N, sinh năm 1969- Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu An Lạc, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Đặng Thị P, sinh năm 1987- Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Ói Lốc, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1969- Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Tân An 1, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Thị T có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể lần đầu ngày 17/9/2013 đã được Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể mã số 1818001546, đồng thời được Chi cục thuế huyện Yên Lập cấp sử dụng "Hóa đơn bán hàng, giá bán" của Chi cục thuế để phục vụ cho việc kinh doanh. Địa điểm kinh doanh ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, do Hoàng Thị Toàn làm chủ hộ. Ngành nghề kinh doanh gồm: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, bán lẻ đồ điện tử, điện lạnh, bán lẻ máy vi tính, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mền ứng dụng.

Trong quá trình kinh doanh, do muốn có tiền mà không cần đầu tư vốn, từ ngày 22/01/2018 đến ngày 20/7/2021, Hoàng Thị T đã lợi dụng vào việc kinh doanh hàng hoá dịch vụ để xuất bán 15 tờ hoá đơn bán hàng khống (bán hóa đơn đã ghi nội dung nhưng không có hàng hoá, dịch vụ kèm theo) cho 06 kế toán, cán bộ của các đơn vị trên địa bàn huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Mỗi tờ hóa đơn khống được xuất bán Toàn thu 5% trên tổng số tiền ghi trên hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên 15 tờ hoá đơn đã xuất bán là 211.869.000 đồng, tổng số tiền Toàn thu là 10.593.450 đồng. Toàn đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.852.610 đồng, còn lại 7.740.840 đồng Toàn hưởng lợi và chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

Ngày 22/01/2018 Hoàng Thị T đã xuất bán cho Hoàng Thị P, là kế toán Trường mầm non Mỹ Lung, huyện Yên Lập 01 tờ hóa đơn khống số 0015344 ký hiệu 26AA/17P với số tiền khống ghi trên hoá đơn là 11.125.000đồng. Toàn thu lời số tiền bằng 5% trên tổng số tiền khống ghi trong hóa đơn được số tiền: 556.250 đồng, Toàn đã nộp vào ngân sách nhà nước 166.875 đồng, còn lại 389.375 đồng T hưởng lợi và chi tiêu cá nhân.

Trong các ngày 02/4/2020, 06/4/2020, 14/5/2020, 27/6/2020, 03/8/2020, 14/8/2020, 15/8/2020, 29/10/2020, Hoàng Thị T đã xuất bán cho Nguyễn Thị H là kế toán của Trường mầm non Xuân An, huyện Yên Lập 09 tờ hóa đơn khống gồm lần lượt

là các hóa đơn số: 0085271 ký hiệu 26AC/18P; 0085274 ký hiệu 26AC/18P; 0085285 ký hiệu 26AC/18P; 0086481 ký hiệu 26AC/18P; 0091464 ký hiệu 26AC/18P; 0091470 ký hiệu 26AC/18P; 0091474 ký hiệu 26AC/18P; 0093014 ký hiệu 26AC/18P; 0093015 ký hiệu 26AC/18P. Tổng số tiền khống ghi trong các hóa đơn là 156.659.000d. Toàn thu số tiền bằng 5% trên tổng số tiền khống ghi trong các hóa đơn được số tiền: 7.832.950 đồng, Toàn đã nộp vào ngân sách nhà nước 2.349.885 đồng, còn lại 5.483.065 đồng thì Toàn hưởng lợi và chi tiêu cá nhân.

Ngày 30/11/2018 và ngày 02/12/2018 Hoàng Thị T xuất bán cho Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1980, ở khu Ói Lốc, xã Thượng Long, huyện Yên Lập là cán bộ văn phòng của UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập 02 tờ hóa đơn khống lần lượt là các hóa đơn số 0085244 ký hiệu 26AB/17P và số 0085247 ký hiệu 26AB/17P với tổng số tiền khống ghi trên hoá đơn là 9.280.000₫. T thu số tiền bằng 5% trên tổng số tiền khống ghi trên hoá đơn được số tiền: 464.000 đồng, Toàn dã nộp vào ngân sách nhà nước 139.200 đồng, còn lại 324.800 đồng Toàn hưởng lợi và chi tiêu cá nhân.

Ngày 16/11/2018 Hoàng Thị T xuất bán cho Lê Hữu N, sinh năm 1969, ở khu An Lạc I, xã Xuân An, huyện Yên Lập là kế toán của UBND xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ 01 tờ hóa đơn khống số 0085232 ký hiệu 26AB/17P với tổng số tiền khống ghi trên hoá đơn là 2.700.000 đồng. T thu số tiền bằng 5% trên tổng số tiền khống ghi trên hoá đơn được số tiền 135.000 đồng trích nộp thuế 1,5% thành tiền là 40.500đ. Còn lại số tiền 94.500 đồng Toàn hưởng và chi tiêu cá nhân.

Ngày 23/12/2020 Hoàng Thị T xuất bán cho Đặng Thị P, sinh năm 1987, ở khu Ói Lốc, xã Thượng Long, huyện Yên Lập là kế toán của Hợp tác xã sản xuất, dịch vụ nông nghiệp xã Thượng Long, huyện Yên Lập 01 tờ hóa đơn khống số 0069097 ký hiệu 26AB/19P với số tiền khống ghi trên hoá đơn là 10.410.000 đồng. T thu số tiền bằng 5% trên tổng số tiền khống ghi trong hóa đơn được số tiền là: 520.500 đồng, Toàn nộp vào ngân sách nhà nước 156.150đồng, còn lại số tiền 364.350đồng T hưởng và chi tiêu cá nhân.

Ngày 20/7/2021 Hoàng Thị T xuất bản cho Nguyễn Thị Quỳnh M sinh năm 1969, ở khu 5, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là kế toán của Trường mầm non Xuân Thuỷ, huyện Yên Lập 01 tờ hóa đơn khống số 0073110 ký hiệu 26AB/19P với số tiền khống ghi trên hoá đơn là 21.695.000 đồng. T thu số tiền bằng 5% trên tổng doanh số khống ghi trong hoá đơn được số tiền là 1.084.750 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của Hoàng Thị T xuất bán 15 tờ hóa đơn khống (bán hoá đơn đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) cho 06 người như đã nêu trên với tổng số tiền khống ghi trên các hóa đơn là 211.869.000đồng, thu số tiền là 10.593.450đồng. T nộp vào ngân sách nhà nước 2.852.610đồng. Số tiền còn lại 7.740.840đồng, Toàn hưởng và để chi tiêu cá nhân. Hành vi này của Hoàng Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại khoản 1, Điều 203 của Bộ luật hình sự.

Ngày 03/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Thị T về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại khoản 1, Điều 203 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Thị T số tiền thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là: 7.740.840 đồng chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự và 15 tờ hóa đơn khống lưu hồ sơ vụ án

Tại Biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 10/11/2022 của Cơ quan điều tra đối với Hoàng Thị Toàn xác định bị cáo có nghề nghiệp là kinh doanh, có tài sản chung của vợ chồng là đất và nhà ở, thu nhập bình quân là 4.000.000đồng/tháng.

Tại phiên tòa bị cáo Toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép hóa đơn như đã nêu trên và bị cáo tỏ thái độ rất ân hận và ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị P, chị Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị Thanh T, ông Lê Hữu N, chị Đặng Thị P, bà Nguyễn Thị Quỳnh M đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai trong hồ sơ vụ án có nội dung đã mua hóa đơn khống (mua hoá đơn đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của bị cáo T; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu giải quyết gì về quyền lợi.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSYL-HS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Phạt Hoàng Thị Toàn số tiền từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ về tội "Mua bán trái phép hóa đơn". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.741.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng); Tịch thu 15 tờ hóa đơn khống để lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Về án phí buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra: Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và các quyết định tố tụng khác, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; Quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan đến vụ án, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận thời gian từ ngày 22/02/2018 đến ngày 20/7/2021 bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 15 hóa đơn khống (bán hóa đơn đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) cho 06 cá nhân là kế toán, cán bộ của 06 cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Yên Lập với tổng số tiền 211.869.000 đồng, bị cáo Toàn thu số tiền là 10.593.450 đồng. Toàn nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.852.610 đồng. Số tiền còn lại bị cáo hưởng lợi là 7.740.840 đồng.

Hành vi của bị cáo Toàn đã cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại khoản 1 của điều 203 Bộ luật Hình sự.

Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Hoàng Thị Toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Toàn được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình đó là chồng bị cáo ông Nguyễn Đình L được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Toàn mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của Pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội; Hình phạt tiền là hình phạt chính mà Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận, tuy nhiên mức phạt Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng trên mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật hình sự: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Xét thấy, phạt tiền chính là hình chính; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T rất ân hận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

[8] Về vật chứng gồm: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì: Đối với số tiền 7.740.840 đồng được làm tròn 7.741.000 đồng là số tiền tiền bị cáo thu lời bất chính từ hành vi phạm tội mà có, bị cáo đã nộp đủ 7.741.000 đồng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Còn 15 tờ hóa đơn khống là vật chứng của vụ án nhưng là các tài liệu chứng cứ, chứng minh tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên cần tịch thu để lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Trong vụ án này còn có những người liên quan đến vụ án là chị Hoàng Thị P, chị Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị Thanh T, ông Lê Hữu N, chị Đặng Thị P, bà Nguyễn Thị Quỳnh M đã có hành vi mua hóa đơn trái phép do bị cáo T bán để sử dụng làm thủ tục quyết toán cho các khoản chi không có hóa đơn, số lượng hóa đơn của mỗi người mua dưới 10 hóa đơn, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn", nên cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi cục Thuế khu vực Cẩm Khê - Yên Lập để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Phạt Hoàng Thị T số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Thời hạn bị cáo phải nộp tiền một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.741.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản số 39490105441200000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu 15 tờ hóa đơn (Đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú

Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lập;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cụcTHADS. H. Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký
Bùi Xuân Trường